TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2019/HS-ST
Ngày: 27/02/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa****:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.
- ***Các Hội thẩm nhân dân****:* Ông Nguyễn Thái Hòa.
Bà Nguyễn Thị Nhạn.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Văn Đ, sinh năm 1986. Tại Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Q. Chổ ở hiện nay: không nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trương Văn P, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 02. Bị cáo có vợ tên Trần Thị N, sinh năm 1987 (đã chết) và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 27/11/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo kháng cáo và ngày 07/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh K xử phúc thẩm bác kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Bị cáo chưa chấp hành bản án.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/01/2011, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh B xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 01/12/2018, chuyển tạm giam theo lệnh số 17 ngày 07/12/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện H, tỉnh B. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn Đ là đối tượng đã có tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú nhất định. Để có tiền tiêu xài, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 20 phút, ngày 30/11/2018, Đ đi bộ đến khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ tìm tài sản để trộm cắp. Đ phát hiện trước phòng trọ của anh Nguyễn Đình T ở tổ 1, khu phố 4, phường T, thành phố B có dựng 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1-088.09, chìa khóa cắm trên xe. Thấy không có người trông coi, Đ trộm cắp chiếc xe trên nổ máy bỏ chạy. Khoảng 05 phút sau, anh T phát hiện xe bị mất nên báo cho Công an phường T và tổ tuần tra phòng chống tội phạm thành phố B nhờ hỗ trợ.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đang điều khiển chiếc xe mô tô biển số 93C1-088.09 trộm cắp của anh T đi đến cầu Đồng Nai thuộc phường A, thành phố B thì bị tổ tuần tra phòng chống tội phạm thành phố B phát hiện bắt giữ cùng tang vật giao Công an phường T lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B điều tra xử lý.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1-088.09 đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Goly số imei 358818080869699 đã trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ do không liên quan đến việc phạm tội.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 432/TCKH-HĐĐG ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: "01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1-088.09, trị giá 23.992.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại cáo trạng số: 62/CT/VKS-HS ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Trương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình

sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Bị cáo Đ không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Trương Văn Đ đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại tổ 1, khu phố 4, phường T, thành phố B, Trương Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1-088.09, trị giá 23.992.000 đồng (hai mươi ba triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) của anh Nguyễn Đình T thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, nay tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, gây bất bình cho quần chúng

nhân dân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu và có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, cần cho bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã thu hồi và trả cho người bị hại nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Về bồi thường dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 93C1-088.09 đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đình T là phù hợp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Goly số imei 358818080869699 đã trả lại cho bị cáo Trương Văn Đ do không liên quan đến việc phạm tội là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Trương Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" của Bản án số: 11/2018/HS-PT ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh K. **Buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2018 nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 08/11/2016 đến ngày 12/01/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cao trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP.B;
- THA B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Thanh Bình

Nơi nhận
- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu